

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2024/HS-ST

Ngày: 17-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Anh Thư ;

Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Hiền – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1993, tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá V và bà Phạm Thị Kim T; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2023 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Ông Tăng Minh H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp T, xã B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Đỗ Thị Kim T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp T, xã B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1965; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. Có mặt.

3. Ông Nguyễn Bá V, sinh năm 1964; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. Có mặt.

Người làm chứng: Bà Trần Lê Ly L và ông Lê Thanh V. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Ngọc T và Đỗ Thị Kim T từng có mối quan hệ tình cảm đồng tính và chung sinh sống với nhau từ năm 2018 đến tháng 4/2022 tại nhà của Nguyễn Thị Ngọc T.

Trong thời gian sống chung với nhau, bà Phạm Thị Kim T là mẹ ruột của Trâm có cho T và T mượn số tiền khoảng 60.000.000 đồng để buôn bán quần áo. Cho đến nay bà T chưa có yêu cầu T và T trả lại số tiền trên.

Đến tháng 6/2021, T làm phẫu thuật chuyển giới nhưng không đáp ứng được nhu cầu tình dục của T nên đã đồng ý cho T quan hệ tình dục với một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại khách sạn Kim Linh thuộc thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Khi T quan hệ tình dục với người đàn ông này, T dùng điện thoại di động để quay lại thì T không có ý kiến gì. Đến tháng 4/2022, do bất đồng về quan điểm sống nên T và T không sống chung với nhau nữa. T quay về sinh sống tại tỉnh Bình Dương thì có quan hệ tình cảm với Tăng Minh H. Tháng 03/2023, T tìm được tài khoản Facebook của T tên là “Kim T” và tài khoản Facebook của H tên là “Tăng H”, T sử dụng tài khoản Facebook của T tên “Nguyễn Thiên Q” nhắn tin cho T bằng ứng dụng Messenger yêu cầu T phải trả số tiền mà T và T đã mượn của bà T trước đó, nhưng T không đồng ý. Do vậy, T nhắn tin đe dọa nếu T không trả tiền thì T sẽ gửi cho H và người thân của H đoạn Video chứa nội dung T quan hệ tình dục trước đây. Tuy nhiên, T không đồng ý nên T đã gửi 02 đoạn video chứa nội dung quan hệ tình dục của T cho H qua ứng dụng Messenger, đồng thời yêu cầu H phải trả cho T số tiền 42.000.000 đồng (Số nợ 84.000.000 đồng chia đôi) mà T nợ nếu H không trả thì T sẽ gửi đoạn video này cho gia đình, người thân của T và H biết.

Sau nhiều lần bị đe dọa và uy hiếp tinh thần, H lo sợ nếu gia đình H xem được đoạn Video thì sẽ không cho H và T cưới nhau nên đã đồng ý đưa tiền cho T. Tuy nhiên thời điểm này H không có tiền nên xin T cho thêm 02 tháng để H và T tổ chức đám cưới, sau đó lấy tiền cưới đưa cho T 50.000.000 đồng (Gồm 42.000.000 đồng tiền nợ và 8.000.000 đồng H đưa thêm để T phụ trả tiền lãi 02 tháng) thì T đồng ý.

Ngày 09/5/2023, H đã chuyển khoản vào số tài khoản 906104231200001, ngân hàng Nam Á Bank của T số tiền là 4.500.000 đồng và hẹn gặp T vào ngày 11/5/2023 sẽ đưa số tiền còn lại. Khoảng 08 giờ ngày 11/5/2023, T rủ bạn là Trần Lê Ly L đi cùng T từ thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để lấy tiền nợ thì Ly L đồng ý đi cùng. Sau đó, hai người đi đến quán Cafe Lu thuộc khu phố 7, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để gặp H. Tại đây, T

yêu cầu H đưa số tiền còn nợ và tiền H hứa phụ T 02 tháng tiền lãi thì T sẽ xoá các Video quan hệ tình dục của T và sẽ không làm phiền H và T. Sau đó, H đưa cho T 45.500.000 đồng, T sau khi nhận tiền đã nhờ Ly L cất giữ dùm thì bị Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố Tân Uyên phát hiện bắt quả tang. Tang vật tạm giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen của Nguyễn Thị Ngọc T; Số tiền 45.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ số tiền 45.500.000 đồng thu giữ tại thời điểm bắt quả tang, ngoài ra cha của bị cáo T sau khi xảy ra sự việc đã chuyển khoản trả lại cho H số tiền 4.500.000 đồng mà H chuyển khoản cho T trước đó. Bị hại không có yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số: 100/CT-VKSTU ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen thu giữ của bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác. Do đó, không đặt ra xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt.

- Bị hại vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt: Bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà T: Bà T xác định có sự việc cho T và T vay tiền để làm ăn kinh doanh, nhưng không nhớ chính xác là bao nhiêu tiền. Khi T bỏ đi cho đến nay thì bà không có yêu cầu T trả số tiền trên. Việc T đe dọa để lấy lại số tiền nợ thì bà T không biết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông V: Ông V là cha của bị cáo T, khi thăm nuôi thì T có nói sự việc cho ông biết và có nhờ ông Trả lại cho H số

tiền 4.500.000 đồng. Do đó, ông đã chuyển khoản trả lại cho H số tiền trên. Ông không có yêu cầu T trả lại số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và kết luận giám định. Do đó, có đủ căn cứ kết luận:

Từ khoảng tháng 4 đến tháng 5/2023, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T đã sử dụng 02 đoạn video có chứa nội dung quan hệ tình dục của Đỗ Thị Kim T là vợ sắp cưới của Tăng Minh H để đe dọa, uy hiếp tinh thần của Tăng Minh H nhằm chiếm đoạt tài sản với số tiền là 50.000.000 đồng. Do lo sợ bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T đưa 02 đoạn video lên mạng xã hội nên vào ngày 09/5/2023, Tăng Minh H đã chuyển khoản cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 4.500.000 đồng. Ngày 11/5/2023, tại quán cà phê Lu thuộc khu phố 3, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Tăng Minh H đưa thêm cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 45.500.000 đồng, sau khi Nguyễn Thị Ngọc T nhận số tiền trên thì bị bắt quả tang.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo sử dụng video có chứa nội dung quan hệ tình dục của người khác nhằm uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt tài sản là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo tác động người nhà khắc phục hậu quả cho bị hại, tài

sản chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen thu giữ của bị cáo là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước .

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu thêm vấn đề nào khác. Do đó, không đặt ra xem xét.

[10] Đối với số tiền 4.500.000 đồng ông V bồi thường thay cho bị cáo, ông không yêu cầu bị cáo trả lại. Do đó, không đặt ra xem xét.

[11] Đối với Trần Lê Ly L đi cùng với Nguyễn Thị Ngọc T nhưng không biết việc Trộm cướp đoạt tài sản của người khác. Do đó, không đề cập xử lý.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phạm tội “Cướp đoạt tài sản”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Loan

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đậu Thị Loan